|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐHDL PHƯƠNG ĐÔNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY CHẾ**

**Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 143 /QĐ-ĐHPĐ-ĐT ngày 13 tháng 3 năm 2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Dân lập Phương Đông )*

**Điều 22. Cách tính điểm học phần, khiếu nại điểm và bảo lưu kết quả học phần**

1. Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

2. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và điểm 4 như Bảng 1:

**Bảng 1: Thang** **điểm** **đánh giá kết quả học tập**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại** | **Thang điểm 10**  (*Điểm học phần*) | **Điểm chữ & điểm 4** | | **Xếp loại** |
| *Điểm chữ* | *Điểm 4* |
| Đạt\* | 8,5 - 10 | A | 4 | Giỏi |
| 8,0 - 8,4 | B+ | 3,5 | Khá |
| 7,0 - 7,9 | B | 3 |
| 6,5 - 6,9 | C+ | 2,5 | Trung bình |
| 5,5 - 6,4 | C | 2 |
| 5,0 - 5,4 | D+ | 1,5 | Trung bình yếu |
| 4,0 - 4,9 | D | 1 |
| Không đạt | dưới 4,0 | F | 0 | Kém |

(**\***)Riêng các học phần: đồ án, khóa luận tốt nghiệp điểm thành phần từ 5,5 (điểm C hay điểm 2) trở lên mới coi là đạt.

- Đối với những học phần chưa đủ cơ sở để đưa vào tính điểm trung bình chung học kỳ, khi xếp mức đánh giá được sử dụng các kí hiệu sau:

I Chưa đủ dữ liệu đánh giá.

X Chưa nhận được kết quả thi.

- Đối với những học phần được nhà trường cho phép chuyển điểm, khi xếp mức đánh giá được sử dụng kí hiệu R viết kèm với kết quả.

3. Việc xếp loại các mức điểm A, B+, B , C+, C, D+, D, F được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

a) Đối với những học phần mà sinh viên đã có đủ điểm đánh giá bộ phận, kể cả trường hợp bỏ học, bỏ kiểm tra hoặc bỏ thi không có lý do phải nhận điểm 0;

b) Chuyển đổi từ mức điểm I qua, sau khi đã có các kết quả đánh giá bộ phận mà trước đó sinh viên được giảng viên cho phép nợ;

c) Chuyển đổi từ các trường hợp X qua.

4. Việc xếp loại ở mức điểm F ngoài những trường hợp như đã nêu ở khoản 3 Điều này, còn áp dụng cho trường hợp sinh viên vi phạm nội quy thi, có quyết định phải nhận mức điểm F.

5. Việc xếp loại theo mức điểm I, X và ký hiệu R được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

a) Điểm I: Điểm chưa hoàn tất học phần, áp dụng trong các trường hợp trong thời gian đánh giá học phần hoặc trong thời gian thi kết thúc học phần sinh viên bị ốm, tai nạn, trùng lịch thi hoặc các lý do đặc biệt khác không thể dự kiểm tra hoặc thi, nhưng phải được Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng khoa/trung tâm cho phép, trừ trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quy định.

Trong thời hạn 2 học kỳ chính kế tiếp, sinh viên nhận điểm I phải theo dõi lịch học, lịch thi để đăng ký trả nợ xóa điểm I khi Trường có tổ chức đánh giá thành phần tương ứng của học phần. Sau thời hạn này, nếu sinh viên chưa có điểm để đánh giá học phần, điểm I tự động được chuyển thành điểm F.

b) Điểm X: Được sử dụng cho trường hợp chưa đủ số liệu vào điểm (ví dụ do nộp điểm muộn,...).

c) Ký hiệu R:

- Điểm học phần được đánh giá ở các mức điểm A, B, C, D trong đợt đánh giá đầu học kỳ (nếu có) đối với một số học phần được phép thi sớm để sinh viên học vượt.

- Những học phần được công nhận kết quả khi sinh viên chuyển từ trường khác đến hoặc chuyển đổi giữa các chương trình.

6. Khiếu nại điểm và sửa điểm: Đối với điểm đánh giá quá trình, điểm thi kết thúc học phần, điểm kiểm tra giữa kỳ hay các điểm thành phần khác, sinh viên có thể làm đơn khiếu nại trực tiếp với khoa/trung tâm và phòng Đào tạo (thi trắc nghiệm trên máy vi tính) khi công bố điểm. Việc khiếu nại về điểm chỉ được chấp nhận trong vòng 15 ngày kể từ khi công bố điểm. Sau thời hạn này, mọi khiếu nại về điểm đều không được chấp nhận.

Việc sửa điểm trong phần mềm quản lý kết quả học tập được thực hiện theo qui định quản lý và sử dụng phần mềm Quản lý kết quả học tập.

7. Một học phần được phép miễn học theo diện bảo lưu kết quả điểm khi sinh viên đã có điểm tích lũy học phần tương đương trong thời gian học để lấy văn bằng thứ nhất của Trường. Số tín chỉ tích lũy của một học phần bảo lưu được tính theo số tín chỉ của học phần nằm trong chương trình đào tạo hiện thời.

Việc xem xét miễn học, bảo lưu kết quả đối với sinh viên thuộc diện chuyển trường do Hiệu trưởng quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Trưởng khoa/trung tâm và Trưởng phòng Đào tạo. Tổng số tín chỉ được xét bảo lưu ≤ 50% khối lượng kiến thức toàn khóa học.

Các học phần chỉ được xem xét bảo lưu kết quả khi có thời lượng và nội dung giống nhau ít nhất 80%.

Thời gian bảo lưu các kết quả học tập của các học phần:

- Không quá 7 năm tính đến ngày xét đối với các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương.

- Không quá 5 năm cho các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

Sinh viên đã có quyết định xóa tên do bỏ học, nghỉ học hoặc bị buộc thôi học nếu tham gia thi lại tuyển sinh và trúng tuyển vào hệ chính quy thì phải học lại toàn bộ chương trình đào tạo - không được xét miễn học phần trừ học phần đã được cấp các chứng chỉ riêng (giáo dục quốc phòng-an ninh).